

VỪA ĐI VỪA CHÉP — VƯỜN NAM — Tiết 4

24.8.2003

Đến Trà Vinh, nắng đã nửa buổi mai, chúng tôi thăm các chùa của người Khơme. Trà Vinh có nhiều chùa, chúng tôi lên lịch dừng chân tại chùa Hang và chùa Âng. Đến chùa Âng cạnh đó là ao Bà Om tìm lại những mảnh vỡ của lớp thân thoại còn ẩn đâu đó trong những câu chuyện kể dân gian.

Đến đây nghe câu:

*Biển Ba Động nước xanh, cát trắng
Ao Bà Om thắng cảnh miền Tây
Xin mời du khách về đây
Đến xem cho biết cảnh này thần tiên!*

Chúng tôi đến dạo một vòng quanh thị xã Trà Vinh nhìn thấy có rất nhiều cây cổ thụ, gốc sù sì, có cây hai người ôm mới hết. Cành nhánh xòe ra thành tán rộng. Đường phố rợp bóng mát.

Di tích chùa Âng và ao Bà Om thuộc ấp Tà Cự, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành đã được Bộ Văn Hoá Thông Tin công nhận là di tích lịch sử quốc gia. Vào chùa Âng, ngôi chùa cổ nhất và một phần tiêu biểu cho

văn hoá Khmer tại miền Tây Nam bộ. Chùa xây dựng vào năm 1779, nơi trưng bày văn hoá người Khmer, ở đây gặp tượng Yeak, Reabu, Krud và đầu thần 4 mặt Mahaprum trên các tháp quanh nền chính điện hoặc ở tháp Lăng Ngọ. Đây là những nhân vật nhuộm màu truyền thuyết của người Khmer và đã đi vào đời sống tâm linh của người Khmer tại đây... Vào chùa còn gặp những bức hoạ trang trí trên vách và trên trần, mang dáng vẻ của văn hoá Phật giáo và Bà la môn giáo, ảnh hưởng sâu đậm của nền văn hoá Ấn Độ. Các bức hoạ phản ánh quá trình hình thành triết lý Phật giáo, dọc theo những câu chuyện thần kỳ trong kinh Phật được thể hiện bằng những bức tranh màu sắc rực rỡ, đẹp và sinh động.

Một ngôi chùa ở Trà Vinh (Internet)



Đi ngang qua ao Bà Om (còn gọi là ao Vuông), diện tích 120.000 m². Mặt nước trong xanh lặng như tờ. Một hàng cây cổ thụ mọc quanh ao, chúng tôi quan sát thấy có hai cây rễ dính liền nhau, tạo nên hai gốc đại thụ lớn, sần sùi đứng vẫy gió lên trời. Những mảnh vỡ như là những thần thoại của chuyện về ao Bà Om được cô

bán nước giải khát gần hồ kể về sự ra đời của địa danh Bà Om: Sự rằng: ngày xưa dân lành không thể chịu nổi cảnh chiến tranh chết chóc, khổ đau, tàn khốc trong hoàng tộc, một số người Khomer bỏ đi lánh nạn. Họ cứ dọc theo sông Me Kông mà đi, đi mãi đến một nơi (sau này là khu vực cạnh ao Bà Om) thuận lợi và định cư tại đây, làm nhà cư trú. Sau khi ổn định cuộc sống một số người muốn đổi mới phong tục, họ muốn đàn bà phải dẫn cưới, quyết không nhường phần ấy cho đàn ông, mặc dầu phía đàn ông muốn phải được quyền cưới vợ về nhà mình. Bên nữ không đồng tình, thế là hai bên nam – nữ phải tìm một lựa chọn để giải quyết, họ bèn tổ chức một cuộc thi tài ngộ nghĩnh. Bên nam, nữ chia thành hai nhóm để đào ao lấy nước, hẹn đến khi rạng sáng, ao nào sâu hơn, rộng hơn thì bên đó thắng cuộc. Bên thua cuộc phải lo lễ cưới. Nhóm nam cậy có sức khoẻ, lo gì ! Hạ hồi sẽ thắng mà ! Xem thường việc đào ao, bèn gác cuốc xẻng, nhậu say rồi đi ngủ. Họ quên luôn. Còn nhóm nữ, tỏ ra lo lắng cứ cần cù đào, chịu khó ra sức đào ao. Đến nửa đêm, bà Om, một người trong nhóm nữ nghĩ kế: thắp một đèn treo lên cây cao để lừa cánh đàn ông, sau đó họ cởi bỏ hết quần áo để đào ao cho mát . Nhóm nam thức giấc, vừa ngái ngủ nhìn ngọn đèn tưởng sao mai đã mọc, vừa thấy nhóm nữ không ai mặc quần áo cả, nhìn ngấm trâm trồ, lơ đễnh bỏ dở công

việc đào ao. Họ chịu thua nhóm nữ, chấp nhận phong tục mới đàn bà dẫn cưới.

Hàng cây cổ thụ bên ao Bà Om (VVH)

Ao Bà Om, quanh ao mát mẻ, ngày xưa trên ao mọc rất nhiều cây ngò om, vậy là người dân quanh đây gọi là ao Ngò Om hay ao Om. Ao và chùa Âm tọa



lạc trên một khu đất rộng chừng bốn ha, có hàng cây cổ thụ đến trên trăm cây hơn trăm tuổi, trông toàn cảnh của ao như một cao nguyên ở giữa đồng bằng. Buổi sáng, khi mặt trời lấp ló sau hàng cây, sương chưa tan đầu ngọn cỏ mới thấy hết vẻ đẹp của ao Bà Om lung linh huyền diệu. Buổi chiều hoàng hôn về chen trên lá, bóng cây rung rung trên sóng nước, rồi đêm dần lên, trăng lại về, thời điểm ấy, ao Bà Om mang vẻ đẹp kiêu sa của một cô con gái dậy thì.

Chúng tôi đạp trên lá vàng rơi xào xạc một buổi trưa tháng tám (8.2003) như đạp vào cõi mộng mơ đã từng làm xao động trái tim của khách đường xa đến thăm vào một trưa hè.

Đứng từ ao Bà Om ta có thể nhìn quanh hoặc đi thăm vài phum người Khmer, hoặc có thể ghé đến thăm khu di tích văn hoá Óc - eo một thời rực rỡ bị lớp bụi thời gian phủ mờ nay vừa mới sưu tầm, góp nhặt trưng bày tại bảo tàng văn hoá dân tộc Khơ me Nam bộ.

Chùa Hang (VVH)



Và thế là chúng tôi đã đi qua Trà Vinh, thăm một vài danh lam thắng cảnh trên vùng hạ lưu sông Me kông - Sông Hậu - Cổ Chiên.

Chúng tôi đã đi qua chín cửa Cửu Long giang mới thấy rằng con sông hùng vĩ và rộng mênh mông, bồi lắng phù sa cho dải đồng bằng Nam bộ, tưới tiêu cho các miệt vườn cây xanh trái ngọt của miền Tiền Giang,

Hậu Giang Nam bộ.

Nhìn trên bản đồ, nơi phát nguyên của con sông từ Tây Tạng, chạy dài 4.200 km trước khi đổ ra biển Đông của Việt Nam. Vào Việt Nam sông mang tên tiếng địa phương là Cửu Long Giang, còn trên bản đồ vùng Đông

Nam Á gọi là Mékong. Trong quá trình xuôi ra bể cả, có đoạn chảy giữa đôi bờ núi cao, có khi băng qua những sườn núi tạo nên những thác, ghềnh, nước từ trên cao 15 mét đổ xuống âm âm như thác Kemmrat, thác Khône ở miền Thượng Lào. Nhiều đoạn sông không thể đi lại được, có đoạn người ta phải dùng thuyền độc mộc may ra mới có thể len lỏi theo giòng. Từ Luang Prabang lòng sông đã mở rộng, tàu thuyền đi lại thuận lợi cho giao thông, trao đổi buôn bán bằng đường thủy nhất là đoạn sông từ Vạn Tượng đến Savannakhet. Ra khỏi địa phận Lào, giòng sông xuôi xuống đổ vào lãnh thổ Campuchia. Từ Khône đến Kratie trở xuống, tàu bè đi lại dễ dàng. Thế rồi từ Biển hồ Tonglésap sông đổ vào miền Châu Đốc của Việt Nam. Tại đây, giòng Cửu Long Giang chia làm hai nhánh. Một nhánh rẽ về miền Hậu Giang lại chia làm bốn nhánh. Vào địa phận Việt Nam, giòng sông lững lờ không có thác, ghềnh. Nhiều nơi giòng sông mở ra rộng mênh mông như khi chảy qua địa phận Phong Dinh thuộc thành phố Cần Thơ rồi đổ ra biển Đông với chín cửa sông: cửa Tiểu, cửa Đại, cửa Ba Lai, cửa Hàm Luông, cửa Cổ chiên, cửa Cung Hầu, cửa Định An, cửa Ba Thắc, cửa Trần Đề. Có lẽ từ chín cửa sông mà người dân miền Tây Nam bộ đặt tên cho con sông gắn với đồng bằng phù sa của mình là Cửu Long Giang.

Lưu vực của sông rộng 460.000 km², lưu lượng 4.000 m³ nước/s về mùa cạn, 100.000 m³ nước/s về mùa

nước lũ, giồng Cửu Long đã tưới tiêu cho nhiều cánh đồng màu mỡ của Nam bộ: Bến Tre (Kiến Hoà), Long An (Tân An), Mỹ Tho (Định Tường), Gò Công. Miền Tiền Giang gồm: Vĩnh Long (Vĩnh Long, Sa Đét), Cần Thơ (Phong Dinh), An Giang, Châu Đốc, Sóc Trăng, Bạc Liêu (Ba Xuyên). Miền Hậu Giang có Kiên Giang (gồm Hà Tiên, Rạch Giá).

Hằng năm nước sông Cửu Long dâng lên vào khoản tháng 6 đến tháng 10. Bây giờ xuất hiện một ngữ danh từ mùa nước nổi Người nông dân "Hai lúa" Nam bộ không trông trọt gì trong những tháng có nước lũ về. Khi nước sông xuống cạn để lại một lớp phù sa phì nhiêu, nông dân sạ hạt lúa xuống, không cần phải cho thêm phân bón. Và lại hiếm khi nhìn thấy cảnh người phụ nữ khom lưng cấy lúa xuống đồng như ở miền Trung.

Đã về xuôi, sông Cửu Long hợp với sông Đồng Nai cùng phụ lưu là sông Soài Rạp, sông Vàm Cỏ với 3.000 km sông đào, kinh rạch chằng chịt như mạng nhện ở vùng châu thổ đã giúp cho nông nghiệp phát triển, thương mại cũng phát đạt nhờ vào mạng lưới giao thông bằng đường thủy chằng chịt trên vùng châu thổ Cửu Long.

Trên giồng Cửu Long Giang đã từng nhận chìm bao hy vọng của thực dân xâm lược Pháp. Tàu "Hy Vọng" của Pháp đã bị Nguyễn Trung Trực đốt cháy giữa giồng. Và rồi quân Mỹ cũng không thể nào yên ổn được trên

giòng sông hùng vĩ, rộng mênh mông khi nhân chìm nhiều tàu chiến, và cũng trên dòng sông này những người du kích Nam bộ đã lập nhiều chiến công hiển hách.

Dòng Cửu Long giang mãi mãi còn đọng lại ở lòng người dân miền Tây những mối tình sông nước, những điệu hò, câu hát tài tử, cái lương của khách thương hồ vào những đêm trăng sáng khi trên mặt sông lấp loáng ánh nguyệt lồng trong nước.

Và, chúng tôi cũng đã qua đây, hơn một lần ngồi nghe những điệu hò đờn ca tài tử ở Tiền Giang trong quán nhỏ trên một cù lao.

Đi qua miền sông nước Cửu Long cũng đã hơn một lần chúng tôi ngang qua miền Hậu Giang của tỉnh Cần Thơ. Người từ phương xa như chúng tôi đến đồng bằng châu thổ sông Cửu Long thường nói với nhau rằng "đi về miền sông nước". Điều kiện địa lý miền này cho chúng tôi cái nhìn như thế, bởi tính rõ rệt của nó, càng dần vào Nam, mạng lưới sông ngòi càng chằng chịt mà đúng là sông ngòi là mạng lưới giao thông của đồng bằng sông Cửu Long. Một anh bạn nói vui rằng đưa một chú cảnh sát giao thông ra ngoài miền Trung mà điều khiển trên các giao lộ đường bộ thì chắc anh này phải tìm hiểu lại vài ngày thì mới điều khiển giao thông được, chớ không không khỏi thôi còi bị lộn. Đồng bằng sông

Cửu Long là vùng đất có mạng lưới sông ngòi nhiều nhất thì miền Hậu giang là nơi có mạng lưới sông rạch dày nhất của đồng bằng Cửu Long Giang. Khi chúng tôi ngang qua đây mới biết được rằng nơi đây đã có một cuộc sống rất phong phú làm cho các con sông, kênh, rạch ở đây bỗng có hồn, bởi tất cả các sinh hoạt văn hóa của người dân ở đây đều xuất phát từ các dòng sông. Cứ lắng nghe nhịp điệu dịu dàng trải dài trong các câu hát trong những đêm đờn ca tài tử thì có thể cảm nhận được.

*Nghe đàn ca tài tử tại
Tiền Giang (Ảnh: VVH)*



Phía nam sông Cửu Long từ vùng Hà Tiên, Rạch Giá (Kiên Giang) dài đến hết mũi Cà Mau, trước kia người dân nơi đây gọi là miệt Hậu Giang. Chúng tôi chẳng phải là kẻ lang bạt kỳ hồ ngang dọc để tìm hiểu một vùng rộng lớn của đồng bằng Cửu Long Giang sông nước, cũng không phải là những thương hồ trên những chuyến ghe buôn mà là từ miền Trung nắng nóng mưa dầm để hiểu được một phần nào - rất nhỏ - và như thế chỉ là kẻ lãng du rong chơi miền sông nước Cửu

Long trong những ngày hè bàn về mấy khúc sông của một kẻ phương xa.

Nằm ở Cà Mau một đêm mưa mùa hạ nghe anh em Cà Mau kể rằng nếu căn cứ vào chỗ anh biết, từ Bạc Liêu xuống đến Cà Mau có tất cả bảy con sông, trong đó sông Cửa Lớn là một con sông lớn rộng chừng 500-600 thước và sâu có trên 10 thước. Từ cửa sông dần về thượng nguồn sẽ nhìn thấy các con kênh, rạch, mương do người dân đào nên lan tỏa vào trong các xóm ấp. Anh còn kể rằng để thu lấy cho được nguồn tôm cá xứ sở này, người Pháp đã cho đào rất nhiều con kênh, rạch như thế và nay vẫn còn ra đó. Dân hồi ấy sợ lắm, sợ theo kiểu dân gian: "*Đến đây xứ sở lạ lùng, Con chim kêu cũng phải sợ, con cá vùng cũng phải kinh*" thế nên quân Pháp bảo rằng *xáng la xáng liéc* gì đó không rõ nữa, cứ đòi vào tận xóm ấp mà bắt con nít chở đi, cho nên hễ mà nghe đến *xáng la* là dân sợ bỏ đũa. Thực ra hồi ấy không có khoa học khoa hiếc gì trội nên mới thế chớ kỳ thật đó là mấy chiếc tàu chạy trên sông của tụi Pháp chớ có chi đâu. Vậy đó nên về sau ông Nguyễn Trung Trực đốt chiếc tàu Hy Vọng để ợt.

Dân nhiều nơi tứ xứ tập trung về đồng bằng Cửu Long Giang sinh sống đông đúc và rậm rạp do thiên nhiên ưu đãi về gió, nhiệt độ, chế độ mưa hằng năm và do tính chất miệt vườn tươi tốt của cây trái phương Nam, nhất là sau khi thực dân Pháp chiếm được Sài Gòn - Gia Định.

Trong hai cuộc kháng chiến, người dân bỗng bề nhau chạy trốn để lại những đồng đồ nát, xóm ấp bị thiêu hủy do quân Pháp đã đi từng nhà, đốt từng lều. Từ đây, dân miền Tây mang đời lưu dân trên những chiếc ghe cui, ghe bầu, họ vượt sông Tiền, sông Hậu tiến vào miệt Hậu Giang. Cứ theo các con kênh con rạch của đồng bằng mà đi miết, nơi đâu có người ở, họ tạt vào trú ngụ làm quen, nhờ đỡ. Rồi cũng từ đó nơi đâu đồng cỏ bỏ không họ dừng chân xem phen, xem nước, biết khó khăn thuận lợi, họ lại ra công khai phá trồng lúa nước. Đất đồng nhiều nên không ai tranh ai mà ai có nhiều công sức này khai phá, hễ có nhiều công được nhiều đất ruộng, cho nên lòng người ở đồng bằng sông Cửu Long cởi mở, điều này đã thành thói quen tạo nên nếp sống của dân ở đây. Người ở đông càng vui và càng có lợi, có sự cộng hưởng nhau, nương tựa nhau trong quá trình phát triển khai phá đồng bằng, vì xa nơi chốn thị thành nên trộm cắp đâu có dễ bén mảng đến. Người đến cư trú đông xua đuổi thú rừng đi nơi khác, không phá hại cây trồng. Họ nương tựa nhau sinh sống đề tồn tại với miền sông nước. Gieo một công ruộng, nếu chỉ một mình giữa đồng thì chuột cắn phá đủ hết, còn nếu gieo mấy trăm công ruộng thì chuột cắn phá mỗi công một ít, vẫn hơn, thế nên những lưu dân từ các miền đến với đồng bằng Cửu Long Giang đã hình thành được tinh thần cởi mở, chuộng khách, mến khách. Những người đến sau sinh sống,

được những người đến trước giúp đỡ nhiều mặt. Đây là một tính cách đặc trưng của người dân miền Tây, miền Hậu Giang từ thế kỷ thứ XX về trước. Trong mỗi nhà đều có bộ ván dùng tiếp khách, khách có thể ăn ở, được mời rượu mỗi ngày mà không cần đo tính toán thiệt hơn, lại còn cho mượn dụng cụ, họ rộng lòng chỉ nơi đất còn bỏ hoang cho mà khai phá trồng lúa, rau màu.

Các anh còn cho biết thêm rằng những lưu dân đến với sông nước Hậu Giang với khát vọng cháy bỏng là khai phá để có được một mảnh vườn, thửa ruộng tạo được một cơ ngơi ổn định lâu dài nơi quê hương mới đến. Họ chọn những miếng đất nằm bên sông rạch để tiện xỏ phèn, chống úng, đồng thời thuận lợi trong việc giao thông đi lại. Cho nên ngày nay có thể nhận thấy cư dân ở đồng bằng sông Cửu Long nói chung đều sống dọc theo các con sông rạch, bởi kênh rạch là những tuyến giao thông quan trọng.
